

Bộ yêu cầu các Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành; các Sở, Ty Nông nghiệp cần tiến hành khẩn trương những công tác sau:

1. Kiểm tra lại số rơm đã dự trữ của mỗi hợp tác xã; khả năng bảo đảm đủ ăn đến tháng nào; để có kế hoạch dự trữ các loại khác.

— Những hợp tác xã chia rơm theo công lao động mà không chia theo đầu trâu; phải kịp thời vận động xã viên tập trung rơm lại để chia theo đầu trâu bảo đảm đủ thức ăn trong vụ rét.

— Những đồng rơm phơi chưa kỹ, hoặc đánh đồng không tốt; phải giở ra phơi cho thật khô và đánh đồng lại cho vững chắc để mưa không thấm vào làm thối rơm.

— Những nơi lúa bị ngập úng hay sâu bệnh nặng; rơm bị hư hỏng nhiều cần phải có kế hoạch tích cực giải quyết các loại thức ăn khác cho trâu bò.

2. Hiện nay cỏ còn xanh; cần đẩy mạnh phong trào cắt cỏ phơi khô dự trữ. Vùng thiếu cỏ nên tổ chức những đoàn đến các vùng lân cận cắt cỏ phơi khô đem về; đồng thời nơi nào có điều kiện phải dành đất gieo ngô dày (1 sào gieo 5 cân giống; 2 tháng có thể thu hoạch một tấn cây ngô); hoặc trồng cỏ dày, rau bắp, cỏ bắc (vùng đồng chiêm trũng) v.v...

3. Chấn chỉnh việc quản lý chăn nuôi trâu bò trong hợp tác xã, phát huy tác dụng của các điển hình tốt «nuôi trâu như Hà thanh, nuôi bò như Thanh xá» v.v...

4. Tình trạng bán chạy lợn đã chấm dứt ở một số nơi do thu hoạch vụ mùa thất bát (Bắc ninh, Thái bình, Hà đông v.v...); để ngăn chặn tình trạng này, cần phải có kế hoạch cụ thể phát triển thêm hoa màu mùa xuân, trồng các loại rau củ mùa rét để giải quyết thức ăn cho lợn.

5. Hiện nay dịch bệnh gia súc phát sinh rất phổ biến ở hầu hết các huyện; và trầm trọng hơn năm 1960. Thuốc sinh hóa và kháng sinh tổ sản xuất có hạn; vì vậy:

— Nơi nào đã lĩnh thuốc phải tiến hành tiêm phòng ngay.

— Đẩy thật mạnh công tác vệ sinh phòng bệnh; thực hiện nội quy phòng chống dịch trong hợp tác xã, nhất là các khu vực chăn nuôi tập trung. Các trại chăn nuôi phải nghiêm chỉnh thi hành các thể lệ phòng chống dịch bệnh; kiên quyết ngăn chặn tình trạng để dịch bệnh lây lan ảnh hưởng đến việc chăn nuôi gia súc.

Các Ủy ban hành chính khu, tỉnh cần đơn đốc ngành chuyên môn xúc tiến các công tác nghiệp vụ và hướng dẫn kỹ thuật; tiến hành kiểm tra đơn đốc các huyện, xã thực hiện các mặt công tác trên được tốt.

Các Sở, Ty Nông nghiệp phải phân công cán bộ xuống các vùng trọng điểm trong tỉnh nắm tình hình cụ thể phát hiện và đề xuất kịp thời cho Ủy ban

hành chính tỉnh và Bộ để việc chỉ đạo được chính xác và nhanh chóng.

Nhận được chỉ thị này, các Ủy ban hành chính khu, tỉnh và các Sở, Ty Nông nghiệp có kế hoạch tiến hành ngay và báo cáo kết quả về Bộ vào cuối tháng 1-1962.

Hà nội, ngày 21 tháng 12 năm 1961

K.T. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp

Thứ trưởng

PHAN VĂN CHIÊU

THÔNG TƯ số 022-NN/TT ngày 27-12-1961 về việc quy định nhiệm vụ cụ thể và chế độ công tác cho các phòng kiểm dịch thực vật ở các khu, tỉnh thành.

Kính gửi: Ủy ban hành chính các khu, tỉnh thành phố,
Các Sở, Ty Nông nghiệp,

Trong lúc chờ Thủ tướng Chính phủ xét duyệt và ban hành nghị định mới và các thủ tục, thể lệ mới về công tác kiểm dịch thực vật;

Căn cứ quyết định số 39/NN-QĐ ngày 16-12-61 của Bộ, nay tạm thời quy định thêm tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ công tác của các phòng kiểm dịch thực vật như sau:

A. NHIỆM VỤ

1. Đối với công tác kiểm dịch thực vật đối ngoại.

1. Tiếp tục tiến hành việc kiểm dịch theo đúng các nguyên tắc thể lệ và thủ tục hiện hành tại những nơi có cơ sở kiểm nghiệm cũ của Bộ Ngoại thương như Hải phòng, Hà nội.

2. Liên hệ với các cơ quan có liên quan, các kho có chứa hàng thực vật, các xí nghiệp chế biến thực vật, nhà ga, sân bay, hải cảng, cửa khẩu (đường biên giới), bưu điện ở các tỉnh, thành, khu nằm trong phạm vi hoạt động của mình để tìm hiểu thêm tình hình hàng thực vật xuất, nhập khẩu, tình hình sâu, bệnh, cỏ dại mà xây dựng nội dung và hoạt động của công tác kiểm dịch thực vật đối ngoại nói chung và của các phòng nói riêng.

2. Đối với công tác kiểm dịch thực vật đối nội:

1. Liên hệ với các cơ quan có liên quan, các nông trường, các trại thí nghiệm, các kho chứa hàng thực vật, các xí nghiệp chế biến hàng thực vật ở các tỉnh, thành, khu nằm trong phạm vi hoạt động của mình để tìm hiểu tình hình:

— Phân bố diện tích các loại cây trồng;
— Khối lượng sản xuất, vận chuyển lương thực, giống má, các hàng thực vật khác.

— Sâu, bệnh cỏ dại trong lương thực, giống má, hàng thực vật khác và ở cây trồng, để xây dựng nội dung cụ thể và hoạt động của công tác kiểm dịch đối nội nói chung và của các phòng nói riêng.

2. Điều tra và phát hiện tình trạng vệ sinh, trùng bệnh, cỏ dại trong lương thực, giống má, hàng thực vật khác ở các kho chứa hàng thực vật, các xí nghiệp chế biến hàng thực vật cũng như tình trạng sâu, bệnh, cỏ dại trên đồng ruộng, tham gia ý kiến phòng trừ với các cơ quan có liên quan.

3. Công tác thí nghiệm

Ở nơi đã sẵn có bộ phận thí nghiệm giám định như Hải phòng, Hà nội cần củng cố và tiếp tục công tác, ở nơi chưa có bộ phận thí nghiệm thì cần chuẩn bị kế hoạch, phương tiện và nội dung công tác cụ thể.

B. QUYỀN HẠN VÀ CHẾ ĐỘ CÔNG TÁC

1. Phòng kiểm dịch thực vật trực thuộc với Bộ Nông nghiệp về các mặt:

— Chủ trương, chương trình, kế hoạch công tác nghiệp vụ:

— Quản lý, điều động, phân công cán bộ ở các phòng kiểm dịch thực vật;

— Lương và các khoản phí tổn khác của phòng kiểm dịch thực vật do Bộ đài thọ.

— Các phòng kiểm dịch thực vật phải giữ đúng chế độ báo cáo, thỉnh thị, hội ý với Bộ.

2. Phòng kiểm dịch thực vật đóng trụ sở ở tỉnh, thành, khu nào phải chịu sự lãnh đạo của Ủy ban hành chính ở đó về các mặt.

Ủy ban hành chính kiểm tra theo dõi, đôn đốc và giúp đỡ công tác cho các phòng kiểm dịch thực vật và báo cáo về Bộ khi cần thiết.

— Ủy ban hành chính lãnh đạo các phòng kiểm dịch thực vật về mặt chính trị, tư tưởng, cán bộ, về học tập và các sinh hoạt khác.

— Về mặt tài chính do Bộ trực tiếp cấp, chịu sự lãnh đạo của Ủy ban về mặt kiểm tra, đôn đốc thi hành đúng chế độ tài chính của Nhà nước.

— Các phòng kiểm dịch thực vật có trách nhiệm báo cáo chương trình, kế hoạch và kết quả công tác hàng tháng cho Ủy ban biết để Ủy ban góp thêm ý kiến.

Tùy theo tình hình mỗi địa phương, Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành có thể giao cho các Giám đốc hoặc Trưởng ty nông lâm, nông nghiệp, giúp Ủy ban quản lý về mặt: chính trị, học tập và sinh hoạt. Riêng về mặt tài chính, Các Sở, Ty Nông lâm, Nông nghiệp trực tiếp giúp Ủy ban quản lý kinh phí chi tiêu của các phòng kiểm dịch thực vật, hàng năm, hàng quý Bộ giao toàn bộ kinh phí và hướng việc chi tiêu, các Sở, Ty có nhiệm vụ theo dõi, thanh toán và quyết toán ngân sách với Bộ.

Các phòng kiểm dịch thực vật được sử dụng 2 con dấu:

— Một con dấu hình tròn dùng trong việc báo cáo, giới thiệu giao dịch công tác, giấy đi đường.

— Một con dấu hình tam giác đều, dùng chứng các giấy tờ hàng hóa thực vật xuất khẩu.

Hà nội ngày 27 tháng 12 năm 1961

K.T Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp

Thủ trưởng

PHAN VĂN CHIÊU